

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2456 /STC-VP

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Tài chính
Việt Nam” năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước,
tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BTC, ngày 21/3/2019 của Bộ Tài chính Quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam”,

Nhằm ghi nhận thành tích, sự công hiến của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tài chính Việt Nam. Để xét và tổng hợp danh sách đề nghị Bộ Tài chính tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam” đối với các đồng chí là lãnh đạo tỉnh, cán bộ, công chức trong ngành Tài chính tỉnh Sóc Trăng nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (ngày 28/8 hàng năm). Sở Tài chính đề nghị quý cơ quan, đơn vị lập danh sách các cá nhân đủ tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BTC ngày 21/3/2019.

1. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tài chính, hoặc đang làm công tác tài chính, kế toán, gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các Công ty 100% vốn nhà nước,
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Công chức công tác tại các Phòng Tài chính – Kế hoạch của Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc tỉnh, huyện, thị xã thuộc tỉnh,
- Công chức làm công tác tài chính, kế toán tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tài chính Việt Nam, gồm: Lãnh đạo tỉnh (Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Đối tượng không hoặc chưa được xét tặng Kỷ niệm chương

a) Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân đã bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự

b) Chưa xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật; người đang trong thời gian chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên; người đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, Mục 1 của Công văn này, có tổng thời gian công tác trong ngành Tài chính từ 20 năm (không quy đổi) trở lên đối với nam, từ 15 năm (không quy đổi) trở lên đối với nữ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (thời gian công tác đối với người đương chức được tính đến thời điểm ngày 30/6 của năm đề nghị xét tặng; đối với người đã nghỉ hưu tính đến ngày nghỉ hưu).

b) Đối với các chức danh nêu tại Điểm b Mục 1 của Công văn này phải có thành tích nổi bật trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tài chính Việt Nam. Riêng đối với các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND các tỉnh phải có thời gian giữ chức vụ và phụ trách công tác tài chính, ngân sách từ 05 năm trở lên

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị xét tặng
- Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng (Mẫu số 01 đính kèm)
- Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân (Mẫu số 02 đính kèm)

Đề nghị các cơ quan, đơn vị lập đầy đủ hồ sơ các cá nhân đủ điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương gửi về Sở Tài chính trước ngày **15/7/2020** để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Tài chính xét tặng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Sở (để phối hợp);
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu: VP.

Chung Thanh Tâm

Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 17/2019/TT-BTC, ngày 21/3/2019)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2019

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỀ NGHỊ
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP TÀI CHÍNH VIỆT NAM
(Kèm theo Công văn số /..... ngày tháng năm 2020 của)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh đơn vị công tác (hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu)	Thời gian công tác được tính để xét tặng KNC (đã trừ thời gian bị kỷ luật nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột 6 – Thời gian công tác

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính ghi rõ tổng số năm/ tháng công tác trong ngành Tài chính.

- Đối với đối tượng ngoài ngành Tài chính kê khai rõ tổng số năm từ tháng, năm đến tháng, năm đã giữ chức vụ, các nhiệm kỳ công tác

Mẫu số 02
(Ban hành kèm theo Thông tư

số 17/2019/TT-BTC, ngày 21/3/2019)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm 2019

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam”

I. Sơ lược bản thân

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Quê quán:
- Chức vụ (hiện nay, trước khi nghỉ hưu):
- Đơn vị công tác (hiện nay, trước khi nghỉ hưu):
- Nơi ở hiện nay:

II. Quá trình công tác

Thời gian (ừ tháng.../.... đến tháng.../....)	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Thời gian công tác trong ngành tài chính được tính để xét tặng KNC (đã trừ thời gian bị kỷ luật nếu có)
Tổng cộng:		xxxx

III. Khen thưởng: (Ghi rõ hình thức, năm nào đối với hình thức khen thưởng cao nhất)

IV. Kỷ luật: (Ghi rõ hình thức, năm nào)

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
Quản lý trực tiếp
(Ký tên, đóng dấu)

Người khai ký tên
(Ghi rõ họ tên)